

Bản án số: 83/2020/HS-ST

Ngày: 21/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Văn Hoan

Ông Đỗ Quang Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Hưng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn T**, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Số 8 ngách 24/63 Đặng Tiến Đông, phường T, quận Đ, thành phố H; nơi ở: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lâm T và bà Mai Thị N; có vợ là Mai Thu H và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Bản án số 46/2013/HSST ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Danh chỉ bản số 415 lập ngày 21/10/2019 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Anh Phạm Anh Q, sinh năm 1992; Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Hồng Hà, xã S, huyện H, tỉnh H.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lê Đình Chiến, sinh năm 1992; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Lại Thị Hằng, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chị Trần Thị Nhung, sinh năm 1992; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Lại Thị Hồng Tâm, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1993; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5 xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Anh Nguyễn Văn Trường (Tên gọi khác: Nguyễn Quang Trường), sinh năm 1986; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2017, qua tìm hiểu trên mạng Internet và người quen anh Phạm Anh Q quen biết với Trần Văn T. Từ tháng 7/2016 đến tháng 10/2017 Trần Văn T là cộng tác viên của Công ty cổ phần nhân lực Thuận Thảo phụ trách mảng tuyển dụng lao động sang Nhật Bản làm việc. Do T vi phạm một số quy định của công ty nên ngày 28/10/2017 Công ty cổ phần nhân lực Thuận Thảo đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với T. Từ đó T không có nghề nghiệp ổn định, làm môi giới xuất khẩu lao động tự do. Qua trao đổi, T biết được anh Q có một số người quen có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc và do bản thân T đang cần tiền để trả nợ, chi tiêu cá nhân nên T tự giới thiệu với anh Q mình là nhân viên Công ty cổ phần nhân lực Thuận Thảo và có khả năng đưa người đi Hàn Quốc theo diện Visa thư mời, thăm thân, học tập kỹ năng thương mại, với mỗi thư mời cá nhân có thể ở lại Hàn Quốc hợp pháp 15 ngày sau đó họ được lựa chọn là ở lại Hàn Quốc hay về Việt Nam, chi phí cho mỗi người đi là 7.000 USD và đặt cọc trước cho T 1.000 USD.

Anh Q đã trao đổi lại các thông tin trên với 06 người quen gồm:

1. Anh Lê Đình Chiến, sinh năm 1992; HKTT: Thôn 11, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Chị Lại Thị Hằng, sinh năm 1990; HKTT: Thôn 4, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Chị Trần Thị Nhung, sinh năm 1992; HKTT: Thôn 1, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Chị Lại Thị Hồng Tâm, sinh năm 1990; HKTT: Khối 4, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Chị Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1993; HKTT: Thôn 5 xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Anh Nguyễn Văn Trường (Tên gọi khác: Nguyễn Quang Trường), sinh năm 1986; HKTT: Thôn 9, xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Do 06 người trên có nhu cầu đi lao động tại Hàn Quốc nên đã nộp hồ sơ và mỗi người nộp 1.000 USD đặt cọc cho anh Q. Sau khi nhận tiền của mỗi cá nhân, anh Q viết một giấy biên nhận và giao cho họ. Ngày 22/12/2017 anh Q nộp cho T 06 hồ sơ cùng 6.000 USD đặt cọc tại số 32 Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Khi nhận tiền đặt cọc của anh Q, T viết và giao cho anh Q tờ phiếu thu có nội dung: Đặt cọc cho 06 lao động đi Hàn, số tiền 6.000 USD và T ký nhận vào tờ phiếu thu đó.

T lấy lý do phát sinh chi phí nên yêu cầu anh Q phải nộp thêm 1.000 USD. Anh Q đã thông báo lại cho 06 cá nhân trên và 06 người đều nhờ anh Q lấy tiền cá nhân nộp giúp và họ sẽ trả lại cho anh Q sau. Ngày 04/01/2018, anh Q nộp thêm cho T 1.000 USD nhưng không ghi giấy biên nhận.

Sau khi nhận tiền, T không tìm công ty có khả năng đưa người đi Hàn Quốc như hứa hẹn mà sử dụng số tiền đã nhận của anh Q để chi tiêu cá nhân. Ngày 30/01/2018, T thông báo với anh Q do lỗi chứng minh tài chính nên không đưa được 06 người trên sang Hàn Quốc theo thỏa thuận, trả lại hồ sơ cho anh Q và hẹn trả tiền sau. Anh Q đã thông báo lại cho 06 người trên, trả lại hồ sơ và đồng thời sử dụng tiền cá nhân trả lại tiền đặt cọc cho 06 người và tự mình hủy các giấy biên nhận. Từ đó đến nay, T trốn tránh không gặp anh Q và không trả lại tiền cho anh Q. Ngày 07/6/2018 anh Phạm Anh Q gửi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân tố giác Trần Văn T về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng tháng 6/2018 T đã trả cho anh Q 1.200 USD. Anh Q yêu cầu T trả số tiền chiếm đoạt 5.800 USD.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan công an thu giữ của anh Phạm Anh Q: 01 phiếu thu đề ngày 22/12/2017 có nội dung đặt cọc cho 06 lao động đi Hàn, số tiền 6.000 USD và 02 giấy hẹn trả tiền.

Ngày 13/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân ra quyết định trưng cầu giám định số 328 để trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của Trần Văn T trong các phiếu thu, giấy hẹn trả tiền do Phạm Anh Q bàn giao với bản tường trình, biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra. Tại kết luận giám định số 5118/C09-P5 ngày 31/10/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Văn T trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1

đến A3 so với chữ viết, chữ ký của Trần Văn T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 do cùng một người viết, ký ra.

Xác minh tại Công ty cổ phần nhân lực Thuận Thảo cho biết: Ngày 07/7/2016, Công ty cổ phần nhân lực Thuận Thảo ký “Bản thỏa thuận dành cho đối tượng cộng tác viên về việc tạo nguồn lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài” số 1907/2016/BTT-TT với Trần Văn T. Tuy nhiên, trong quá trình cộng tác Trần Văn T đã “Vi phạm các nội dung cấm đối với cán bộ tuyển dụng (sử dụng danh nghĩa của công ty để tuyển người lao động trái phép, tự ý viết giấy thu tiền của người lao động cũng như đưa thông tin không chính xác về đơn hàng làm ảnh hưởng tới uy tín của công ty)” nên ngày 28/10/2017 Công ty đã ra quyết định số 194/QĐ-TT quyết định về việc chấm dứt Bản thỏa thuận cộng tác viên đối với Trần Văn T.

Đối với 06 người là anh Lê Đình Chiến, chị Lại Thị Hằng, chị Trần Thị Nhung, chị Lại Thị Hồng Tâm, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Trường (tên gọi khác Nguyễn Quang Trường) đã đưa tiền và hồ sơ cho anh Q để anh Q nộp cho T. Hiện nay anh Lê Đình Chiến, chị Lại Thị Hồng Tâm, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Trường (tên gọi khác Nguyễn Quang Trường) đã ra nước ngoài (đi du học hoặc xuất khẩu lao động). Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã ghi lời khai của chị Trần Thị Nhung, chị Lại Thị Hằng và đại diện gia đình anh Lê Đình Chiến, chị Lại Thị Hồng Tâm, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Trường (tên gọi khác Nguyễn Quang Trường) đều khẳng định: anh Q đã trả lại đầy đủ hồ sơ và toàn bộ số tiền đặt cọc họ đã nộp. Chị Trần Thị Nhung, chị Lại Thị Hằng và đại diện gia đình anh Lê Đình Chiến, chị Lại Thị Hồng Tâm, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Trường (tên gọi khác Nguyễn Quang Trường) đều không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với những mâu thuẫn trong lời khai giữa Trần Văn T và anh Phạm Anh Q. T khai đã nói với anh Q: có khả năng lo cho người lao động đi Hàn Quốc bằng visa thư mời thăm thân, học tập kinh nghiệm thương mại trong thời gian từ 1 tháng đến 1,5 tháng, thời gian lưu trú ở Hàn Quốc hợp pháp là 15 ngày, sau đó lao động có thể ở lại lao động hoặc về nước tùy theo nhu cầu. Chi phí trọn gói cho một lao động là 7.000 USD, trong đó T và Q mỗi người hưởng 500 USD, phí đặt cọc là 1.000 USD nhưng anh Q khai T đã nói: có khả năng lo cho người lao động đi Hàn Quốc bằng visa thư mời thăm thân, học tập kinh nghiệm thương mại trong thời gian từ 1 tháng đến 1,5 tháng, thời gian lưu trú ở Hàn Quốc hợp pháp là 1 tháng sau đó lao động có thể ở lại lao động hoặc về nước tùy theo nhu cầu. Chi phí trọn gói cho một lao động là 11.000 USD, phí đặt cọc là 1.000 USD và T sẽ thưởng cho Q 1.000 USD/1 lao động sang Hàn Quốc thành công. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành đối chất, các bên vẫn giữ nguyên lời khai của mình.

Căn cứ công văn số 8606/NHNN-CSTT ngày 04/11/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ

ngày 22/12/2017 là 22.433 VND/USD và ngày 04/01/2018 là 22.411 VND/USD. Như vậy, ngày 22/12/2017 và ngày 04/01/2018 Trần Văn T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Anh Q là 5.800 USD được quy đổi ra Đồng Việt Nam là 130.089.400 đồng ( $4.800\text{USD} \times 22.433\text{VND/USD} + 1.000\text{USD} \times 22.411\text{VND/USD} = 130.089.400$  đồng).

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTX ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Trần Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn T từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Anh Q 130.089.400 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2017 và ngày 04/01/2018, Trần Văn T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Phạm Anh Q là 5.800 USD được quy đổi ra Đồng Việt Nam là 130.089.400 đồng ( $4.800\text{USD} \times 22.433\text{VND/USD} + 1.000\text{USD} \times 22.411\text{VND/USD} = 130.089.400$  đồng). Hành vi của Trần Văn T đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích. Hành vi của bị cáo

thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Phạm Anh Q yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường 5.800USD. Xét yêu cầu của anh Phạm Anh Q là phù hợp pháp luật nên buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Anh Q 5.800USD được quy đổi ra Đồng Việt Nam là 130.089.400 đồng ( $4.800\text{USD} \times 22.433\text{VNĐ/USD} + 1.000\text{USD} \times 22.411\text{ VND/USD} = 130.089.400$  đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đình Chiến, chị Lại Thị Hằng, chị Trần Thị Nhung, chị Lại Thị Hồng Tâm, chị Nguyễn Thị Hương, anh Nguyễn Văn Trường (tên gọi khác Nguyễn Quang Trường) không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Trần Văn T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho anh Phạm Anh Q 130.089.400 đồng (Một trăm ba mươi triệu không trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.504.470 đồng (Sáu triệu năm trăm linh bốn nghìn bốn trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thu Hà**